

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 7 - 2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình-Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đăng.
2. Ông Võ Hoàng Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ, Thư ký Tòa án.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Ngọc C, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 384, tổ 8, ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Wu Chun H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 02/02/2017 của bà Phan Ngọc C, bà C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Wu Chun H kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/02/2001. Sau khi kết hôn, bà C và ông Wu Chun H qua Đài Loan sinh sống, sống chung với gia đình chồng. Trong quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ và văn hóa. Bà C còn phát hiện về tinh thần của ông Wu Chun H không được tỉnh táo. Do không thể tiếp tục chung sống nên đến tháng 08/2001, bà C trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Từ đó, vợ chồng không còn liên lạc với nhau và sống xa nhau. Vì vậy, bà C không còn tình cảm với ông Wu Chun H do mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Phan Ngọc C yêu cầu được ly hôn với ông Wu Chun H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà C xác định không có.

* Ông Wu Chun H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng quá thời hạn mà ông Wu Chun H không có văn bản trả lời theo luật định.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2017 của bà Phan Ngọc C tranh chấp ly hôn với ông Wu Chun H. Địa chỉ cư trú của ông Wu Chun H tại Đài Loan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Ngọc C và ông Wu Chun H kết hôn vào ngày 26/02/2001, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Bà C yêu cầu ly hôn với ông Wu Chun H.

Ông Wu Chun H không có ý kiến.

Xét thấy: bà C và ông Wu Chun H có thời gian ngắn chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn như bất đồng về quan điểm sống, về ngôn ngữ và văn hóa. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 08/2001, không hàn gắn tình cảm lại được nên bà C trở về Việt Nam sinh sống. Thời gian vợ chồng sống xa nhau đã lâu nên hiện nay, bà C không còn tình cảm với ông Wu Chun H và không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà C và ông Wu Chun H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, đời sống chung không đạt nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Wu Chun H là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà C xác định không có. Ông Wu Chun H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì: bà C phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 38 và Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 56 và Điều 127 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Ngọc C được ly hôn với ông Wu Chun H.

2.Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: bà Phan Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06611 ngày 02/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ông Wu Chun H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Ngọc C phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp về dân sự (Bà C đã nộp xong).

Bà Phan Ngọc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Wu Chun H có quyền kháng cáo trong hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)
Phạm Thị Liên Hiệp**

“ Để thi hành ”

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 7 năm 2019.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Cục THA DS Tỉnh;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Phạm Thị Liên Hiệp